TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2024/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Nguyễn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Thi Quang H. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/6/2003. Tại: Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, TP .; Con ông: Thi Văn Q (chết), con bà: Nguyễn Thị P. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/7/2024, bị TAND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo bị bắt ngày 27/6/2024 có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1996. Địa chỉ: 5 L, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm: 2003. Địa chỉ: A N, phường H, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Chị Võ Như Q1, sinh năm: 2004. Địa chỉ: Số B đường N, phường H, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Khoa Anh K, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Khu đô thị F, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

5. Chị Hồ Đắc Bảo N, sinh năm: 2005. Địa chỉ: đường T, phường H, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc N1, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Số D đường T, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

7. Chị Bùi Thị Thảo L, sinh năm: 2005. Địa chỉ: Số A đường N, phường H, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số I đường T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Ông Hồ Đắc Anh V, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ B phường H, quận L, TP ., vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Công T1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: G T, tổ D phường T, quận T, TP .,vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Cao T2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

5. Anh Trần Viết B, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Số F đường T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thanh P2, sinh năm: 2004. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, TP ., vắng mặt.

7. Ông Kim Ngọc N2, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ B phường H, quận C, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Thu H1 (Chủ cửa hàng cầm đồ Hoài A), sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số H đường T, phường T, quận T, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

9. Ông Phan Quốc T3 (Chủ cửa hàng Đ), sinh năm: 1979. Địa chỉ: E H, phường V, quận T, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ C, thôn T, xã H, huyện H, TP ., vắng mặt.

11. Ông Nguyễn Thanh Văn V1, sinh năm: 1992. Địa chỉ: K T, phường T, quận H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2024, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe mô tô BKS: 43H2 - 6397 đi từ nhà của H đến khu vực đường L, P . H, Q . N tìm phòng trọ nào sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi H đi đến khu nhà trọ tại số E, đường L thấy không đóng cổng và vắng người nên đi vào bên trong. H phát hiện phòng của anh Nguyễn Văn P1 không khoá cửa nên H đi vào lấy 01 ba lô màu đen bên trong có 01 laptop, hiệu HP màu bạc, 01 chuột máy tính màu đen và 01 bộ sạc của laptop rồi ra xe mô tô tẩu thoát. Đến ngày 16/5/2024, H mang tài sản trộm cắp của anh P1 đến cửa hàng điện thoại NC Thạch (tại: Thôn G, X . H, H.Hoà Vang) do anh Nguyễn Cao T2 làm chủ, cầm với giá 7.000.000 đồng. Kết quả định giá: Laptop nhãn hiệu HP màu bạc (kèm 01 ba lô màu đen có chữ Predator,

01 chuột máy tính màu đen và 01 bộ sạc laptop hiệu HP) tại thời điểm định giá có giá trị là 15.704.000 đồng.

Ngày 25/6/2024, anh P1 mới đến Công an phường P3.H trình báo vụ việc. Qua làm việc, H khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên và từ ngày 19/6/2024 đến ngày 23/6/2024, H còn 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13h00' ngày 19/6/2024, H điều khiển xe mô tô đi đến khu nhà trọ tại số A, đường N, P . H, Q . N rồi đột nhập vào phòng của anh Trần Quốc T lấy trộm 01 laptop hiệu HP màu xám rồi ra xe tẩu thoát. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, H mang laptop lấy trộm đến cửa hàng H2 (địa chỉ số H, đường T, Q . T, TP.Đà Nẵng) cầm cho anh Hồ Đắc A1 Vũ nhân viên cửa hàng) với giá 1.500.000 đồng. Kết quả định giá: Laptop hiệu HP màu xám tại thời điểm định giá có giá trị là 3.800.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 13h00' ngày 20/6/2024, H điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ số B, đường N, P . H, Q . N rồi đột nhập vào phòng của chị Võ Như Q1 lấy trộm 01 ba lô màu đen bên trong có 01 laptop hiệu Dell màu đen rồi ra xe rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, H mang laptop lấy trộm của chị N3 đến cửa hàng Đ bán cho anh Kim Ngọc N2 với giá 1.200.000 đồng (khi bán H nói laptop là của H). Kết quả định giá: Laptop hiệu Dell, màu đen tại thời điểm định giá có giá trị là 3.400.000 đồng.

Lần 3: Vào rạng sáng ngày 21/6/2024, H điều khiển mô tô đi đến phòng trọ tại Khu đô thị F, P.Điện Ngọc, TX.Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam rồi đột nhập vào phòng của anh Nguyễn Khoa A2 Kiệt lấy trộm 01 ba lô FPT màu đen bên trong có 01 laptop nhãn hiệu LENOVO màu xám rồi đi ra xe tẩu thoát. Sáng cùng ngày H mang chiếc laptop trên đến cửa hàng cầm đồ Công T1 bán cho anh Nguyễn Công T1 với số tiền 2.800.000 đồng (khi bán H nói laptop là của H). Kết quả định giá: Laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám, 01 ba lô có logo FPT có giá trị 1.500.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 15h00' ngày 21/6/2024, H điều khiển mô tô BKS: 43H2 – 6397 (mang theo ba lô màu xám) đi từ nhà đến khu nhà trọ ở đường T, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng rồi đột nhập vào phòng của chị Hồ Đắc Bảo N lấy trộm 01 laptop hiệu Dell Inspiron 5EUNEK6, màu bạc rồi đi về nhà. Trên đường về, H gặp Nguyễn Thanh P2 nên H nhờ P2 mang chiếc laptop H lấy trộm của chị N đến cửa hàng điện thoại NC T2 cầm với giá 6.000.000 đồng. Sau khi cầm laptop, P2 đưa tiền lại cho H. Kết quả định giá: Lap top hiệu Dell Inspiron 5EUNEK6, màu bạc tại thời điểm định giá có giá trị là 18.000.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 14h30′ ngày 22/06/2024, H điều khiển xe mô tô BKS: 43H2 - 6397 đi đến dãy trọ tại số D, đường T và đột nhập vào phòng của anh Nguyễn Ngọc N1 lấy trộm 01 balô màu đỏ bên trong có 01 laptop nhãn hiệu HP màu xám rồi ra xe tẩu thoát. Sau đó, H mang chiếc laptop trên đến cửa hàng T4 cầm cho anh Nguyễn Đức C với số tiền 1.500.000 đồng. Kết quả định giá: Laptop hiệu HP màu xám, 01 ba lô màu đỏ có logo DANANG ARCHITECTURE có giá trị 3.400.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 04 giờ ngày 23/6/2024, H điều khiển xe mô tô BKS: 43H2 – 6397 đi đến dãy nhà trọ số 131, đường N (thuộc: P . H, Q . N) và đột nhập vào phòng của chị Bùi Thị Thảo L lấy trộm của chị L 01 laptop hiệu Dell 672C613, màu bạc. Đến khoảng 10h00' cùng ngày, H mang chiếc laptop lấy trộm của chị L đến cửa hàng T5 cầm cho anh Trần Viết B, với số tiền 7.000.000 đồng. Kết quả định giá: Laptop hiệu Dell 672C613, màu bạc tại thời điểm định giá có giá trị là 16.800.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 ba lô màu xám có chữ TechCare; 01 ba lô màu đen có chữ Predator, 01 chuột máy tính màu đen, 01 bộ sạc laptop hiệu HP, 01 laptop hiệu HP màu bạc; 01 laptop hiệu HP màu xám; 01 laptop hiệu Dell, màu đen; 01 laptop hiệu Dell Inspiron 5EUNEK6, màu bạc; 01 laptop hiệu Dell 672C613, màu bạc; 01 laptop Lenovo màu xám và 01 ba lô màu đen có chữ FPT; 01 laptop hiệu HP màu xám và 01 ba lô màu đỏ đen; 01 xe mô tô BKS: 43H2 – 6397; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có kính; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, viền màu đen; 01 đôi dép quai ngang, màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu vàng; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 03 đoạn video ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 06/5/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 03 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 20/6/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 01 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 19/6/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 03 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 21/6/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 05 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 23/6/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 01 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 21/6/2024; 01 đĩa VCD bên trong có chứa 02 đoạn vi deo ghi lại lần H trộm cắp tài sản ngày 22/6/2022.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HDĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành Sơn xác định: Lap top nhãn hiệu HP màu bạc (kèm 01 ba lô màu đen có chữ Predator, 01 chuột máy tính màu đen và 01 bộ sạc laptop hiệu HP); Lap top laptop hiệu Dell Inspiron 5EUNEK6, màu bạc; Laptop hiệu HP màu xám; Laptop hiệu Dell, màu đen và L1 hiệu Dell 672C613, màu bạc tại thời điểm định giá có tổng giá trị là 57.704.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HDĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành Sơn xác định: Laptop nhãn hiệu Lenovo, màu xám, 01 ba lô có logo FPT có giá trị 1.500.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HDĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành S xác định: Laptop hiệu HP màu xám, 01 ba lô màu đỏ có logo DANANG ARCHITECTURE có giá trị 3.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Thi Quang H trộm cắp là 62.604.000 đồng. Số tiền cầm, bán tài sản trộm cắp mà có, H sử dụng chi phí cho sinh hoạt hàng ngày.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS- NHS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà

Nẵng đã truy tố bị cáo Thi Quang H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Thi Quang H về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Thi Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng: Điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt Thi Quang H từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 73/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* Xử lý tang vật tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Đối với 07 chiếc lap top, 01 chuột máy tính màu đen, 01 bộ sạc laptop hiệu HP, 01 ba lô màu đen có chữ Predator, 01 ba lô màu đỏ đen và 01 ba lo màu đen có chữ FPT, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý trả lại cho những người bị hại là có căn cứ.

- Đối với 07 đĩa VCD có chứa đoạn video của 07 vụ trộm cắp tài sản từ ngày 06/5/2024 đến ngày 23/6/2024 lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 43H2 -6397 đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị P.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có kính; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, viền màu đen;01 đôi dép quai ngang, màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu vàng và 01 ba lô màu xám có chữ TechCare đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về phần dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

* Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cao T2 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu H1 (chủ cửa hàng H2) yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Trần Viết B yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; ông Nguyễn Công T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000 đồng đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho các ông bà số tiền theo yêu cầu này.

- Đối với chủ hiệu và nhân viên cầm đồ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Cao T2, Hồ Đắc Anh V, Kim Ngọc N2, Trần Viết B, Nguyễn Công T1, Nguyễn Đức C khi nhận cầm, mua các laptop của Thi Quang H nhưng không biết do H phạm tội mà có; Nguyễn Thanh P2 không biết laptop H nhờ mang đi cầm là trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Thi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Từ ngày 06/5/2024 đến ngày 23/6/2024, để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, Thi Quang H đã 07 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại tại các địa bàn: Q . N, Q . H (TP.Đà Nẵng) và TX.Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam) với tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 62.604.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Thi Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo. Bị cáo lợi dụng sơ hở lúc người bị hại đi vắng, trộm cắp tài sản từ ngày 06/5/2024 đến ngày 23/6/2024, để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, Thi Quang H đã 07 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các người bị hại và đem cầm cho các dịch vụ cầm đồ với tổng giá trị tài sản là 62.604.000 đồng, bị cáo sử dụng số tiền này phục vụ cho nguồn sống chính để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội lần này thuộc quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt tài sản. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo 07 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 06 lần thuộc tài sản có giá trị trên 2.000.000đồng nên áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự về "phạm tội 02 lần trở lên" thuộc qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự khai ra 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết " tự thú" nên cần áp dụng điểm s,r khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp .

Ngày 12/7/2024, bị TAND huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt bị cáo Thi Quang H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(Bản án số 73/2024/HS-ST ngày 12/7/2024) nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 để tổng hợp hình phạt cho bị cáo phải chấp hành chung tại bản án này là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 07 chiếc lap top, 01 chuột máy tính màu đen, 01 bộ sạc laptop hiệu HP, 01 ba lô màu đen có chữ Predator, 01 ba lô màu đỏ đen và 01 ba lo màu đen có chữ FPT, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã xử lý trả lại cho những người bị hại là có căn cứ.

- Đối với 07 đĩa VCD có chứa đoạn video của 07 vụ trộm cắp tài sản từ ngày 06/5/2024 đến ngày 23/6/2024 lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 43H2 - 6397 trả lại cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp.

- Đối với các tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng(có kính); 01 mũ bảo hiểm màu xanh (viền màu đen); 01 đôi dép quai ngang (màu đen); 01 áo thun ngắn tay màu vàng và 01 ba lô màu xám có chữ Tech Care không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về phần dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến. Người liên quan ông Phan Quốc T3 và ông Nguyễn Đức C vắng mặt nhưng thể hiện trình bày không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cao T2 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu H1 (chủ cửa hàng H2) yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Trần Viết B yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; ông Nguyễn Công T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000 đồng. Tổng số tiền 24.300.000 đồng đề nghị này là phù hợp pháp luật nên chấp nhận cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các ông bà số tiền theo yêu cầu nêu trên là phù hợp.

[8] Đối với chủ hiệu và nhân viên cầm đồ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Cao T2, ông Hồ Đắc Anh V, ông Kim Ngọc N2, ông Trần Viết B, ông Nguyễn Công T1, ông Nguyễn Đức C khi nhận cầm, mua các laptop của Thi Quang H nhưng không biết do H phạm tội mà có; ông Nguyễn Thanh P2 không biết laptop H nhờ mang đi cầm là trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ, án phí dân sự 1.215.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thi Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự; Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Thi Quang H 42 (bốn mươi hai) tháng tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 73/2024/HS-ST ngày 12/7/2024 của TAND huyện Hòa Vang, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 bản án là 51 tháng (năm mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/6/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 07 đĩa VCD có chứa đoạn video của 07 vụ trộm cắp tài sản từ ngày 06/5/2024 đến ngày 23/6/2024 lưu theo hồ sơ vụ án.

- Hoàn trả 01 xe mô tô BKS: 43H2 -6397 cho bà Nguyễn Thị P.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mũ bảo hiểm màu trắng (có kính); 01 mũ bảo hiểm màu xanh, viền màu đen; 01 đôi dép quai ngang, màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu vàng và 01 ba lô màu xám có chữ Tech Care.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Thi Quang H phải hoàn trả số tiền cho các ông bà: Ông Nguyễn Cao T2 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng); ông Trần Viết B số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); ông Nguyễn Công T1 số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 24.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ. Án phí dân sự 1.215.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại. người liên quan
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh